

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2024/HNGĐ-ST

Ngày 07 - 5 - 2024

V/v tranh chấp xin ly hôn,
nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Dư Thị Út
- Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Mỹ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXX-ST ngày 28 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Sơn Thị Quanh T, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn C, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp B, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị T, anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Sơn Thị Quanh T trình bày:

Về hôn nhân: Chị T và anh C tự nguyện kết hôn, có tổ chức đám cưới theo phong tục vào năm 2014, có đăng ký kết hôn với nhau theo quy định của pháp luật vào ngày 21/3/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Việc kết hôn là do hai người tự nguyện không bị ai ép buộc. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị lúc đầu rất hạnh phúc nhưng về sau do bất

đồng quan điểm sống, không phù hợp về tính tình nên thường cãi vã và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tuy hai vợ chồng đã cố gắng hàn gắn, tạo cơ hội cho đôi bên nhưng mâu thuẫn đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được, chị T và anh C đã sống ly thân từ ngày 16/01/2024 đến nay. Nay chị T cảm thấy cuộc sống vợ chồng với anh C không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên chị xin ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị T xác định trong quá trình chung sống chị và anh C có 03 con chung là cháu Trần Thái P, sinh ngày 26/11/2014; cháu Trần Đại P1, sinh ngày 17/03/2016 và cháu Trần Thị Diễm M, sinh ngày 30/12/2018 hiện cả ba cháu đang sống chung với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả ba cháu P, P1 và M không yêu cầu anh C cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trần Văn C: Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, được Tòa án triệu tập hợp lệ đến làm việc, tham gia phiên họp tiếp cận việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh C vắng mặt, không ghi nhận được ý kiến của anh C về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày, không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người làm chứng, người tham gia tố tụng khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn anh Trần Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh C là đúng quy định, về tố tụng Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

- Về việc giải quyết vụ án: Chị T và anh C chung sống với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật ngày 21/3/2014 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Giữa chị T và anh C phát sinh mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T. Về con chung: Cháu Trần Thái P, sinh ngày 26/11/2014; cháu Trần Đại P1, sinh ngày 17/03/2016 và cháu Trần Thị Diễm M, sinh ngày 30/12/2018, hiện cả ba cháu đang sống chung với chị T và cháu P1, cháu P có nguyện vọng tiếp tục sống chung với chị T nên đề nghị giao ba cháu P, P1 và M cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu. Đối với tài sản chung và nợ chung do không có nên đề nghị không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và quan điểm phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu. Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

Về tố tụng:

Chị Sơn Thị Quanh T yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn C, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn anh Trần Văn C có nơi cư trú hiện nay tại ấp B, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Nguyên đơn chị Sơn Thị Quanh T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn. Bị đơn anh Trần Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai nên căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Sơn Thị Quanh T và anh Trần Văn C có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 21/3/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, chị T và anh C đã ly thân từ ngày 16/01/2024, chị T có đơn yêu cầu ly hôn, anh C từ khi ly thân đến khi Tòa án xét xử anh C không có động thái gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, chị T kiên quyết ly hôn cho thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, cả chị T và anh C không thiết tha vun đắp cuộc sống gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Sơn Thị Quanh T.

[2] Về nuôi con chung: Chị T xác định chị và anh C có 03 con chung là cháu Trần Thái P, sinh ngày 26/11/2012; cháu Trần Đại P1, sinh ngày 17/03/2016 và cháu Trần Thị Diễm M, sinh ngày 30/12/2018 hiện cả ba cháu đang sống chung với chị T. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba cháu và không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Xét yêu cầu của chị T thấy rằng hiện cả ba cháu đang chung sống với chị T nên để đảm bảo cuộc sống ổn định, sự phát triển tâm sinh lý bình thường của cả ba cháu cần giao cháu P, P1 và M cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Anh Trần Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu. Anh C có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung và không ai nợ anh chị, anh C không có ý kiến khác về vấn đề này nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

Như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Chị Sơn Thị Quanh T có yêu cầu xin ly hôn với anh Trần Văn C nên phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Sơn Thị Quanh T đối với anh Trần Văn C.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Thái P, sinh ngày 26/11/20124; cháu Trần Đại P1, sinh ngày 17/03/2016 và cháu Trần Thị Diễm M, sinh ngày 30/12/2018 cho chị Sơn Thị Quanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, hiện cả ba cháu đang sống chung với chị T được giữ nguyên.

Anh Trần Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu. Anh C có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Sơn Thị Quanh T phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0002396 ngày 20/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, chị T và Anh C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
- CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu HS.

(đã ký)

Lâm Thị Tuyết Anh